

BÀI HỌC VỀ NGHỆ THUẬT CHỈ ĐẠO TÁC CHIẾN CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG TA VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

★ Thượng tướng TRẦN ĐƠN

Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương.

Thư trưởng Bộ Quốc phòng

● **Tóm tắt:** Chiến thắng trong trận quyết chiến chiến lược tại Điện Biên Phủ (ngày 7-5-1954) là thắng lợi quyết định, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp của quân và dân ta. Chiến thắng lịch sử đó - một thắng lợi "lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu" là một sự kiện mang tầm vóc vĩ đại và bài học lịch sử rất quan trọng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đánh giá về ý nghĩa và tầm vóc của nó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát: Điện Biên Phủ là cột mốc bằng vàng trong lịch sử dân tộc, đánh dấu nơi chủ nghĩa thực dân lần xuống dốc và tan rã, khởi đầu quá trình phi thực dân hóa trên phạm vi toàn thế giới. Bài viết tập trung làm rõ nghệ thuật chỉ đạo tác chiến chiến lược của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh; rút ra những bài học mang tính thời sự cho hiện nay.

● **Từ khóa:** nghệ thuật chỉ đạo tác chiến, chiến lược của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Bước vào Thu - Đông năm 1953 để cứu vãn tình thế thất bại ở Đông Dương, thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đã cho ra đời Kế hoạch Nava tăng viện lớn về binh lực và chi phí chiến tranh với mưu toan trong vòng 18 tháng sẽ tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của ta, kiểm soát lãnh thổ Việt Nam và bình định cả Nam Đông Dương. Kế hoạch Nava là kế hoạch chung, là nỗ lực cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ nhằm giành lại thế chủ động có tính quyết định

về quân sự trên chiến trường, làm cơ sở cho một giải pháp chính trị có lợi cho chúng. Để đạt được mục tiêu đó, Pháp và Mỹ đã lập kế hoạch đến năm 1954 quân chủ lực Pháp sẽ lên tới 7 sư đoàn cơ động chiến lược, với 27 binh đoàn được trang bị hiện đại tạo thành quả đấm thép trên chiến trường Việt Nam và Đông Dương.

Để có thể tạo nên ưu thế và giành quyền chủ động chiến lược, dịch ra sức tăng cường lực lượng và vũ khí trang bị. Với nhiều biện pháp

tích cực, chúng đã nhanh chóng mở rộng được khối nguy quân từ 91 tiểu đoàn lên tới 182 tiểu đoàn. Đồng thời, rút bỏ một số đồn bốt quá phân tán cô lập, xin thêm 9 tiểu đoàn Âu-Phi từ Pháp và Triều Tiên sang. Tổng số quân của địch lúc này đã lên tới gần nửa triệu. Địch đã tổ chức được một khối quân cơ động chiến lược khá lớn, gồm 86 tiểu đoàn ứng chiến. Đó cũng là cái then chốt trong toàn bộ kế hoạch của Nava.

Với ta, vấn đề đặt ra là làm thế nào tiếp tục giữ vững thế chủ động, tích cực tấn công địch, để tiến tới một trận quyết chiến chiến lược tại Điện Biên Phủ trong điều kiện hoàn toàn có lợi cho ta, giành lấy thắng lợi có tính chất quyết định cho cuộc kháng chiến. Đó cũng là vấn đề then chốt trong sự chỉ đạo chiến lược của Đảng ta và của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc bấy giờ.

Với tầm nhìn chiến lược, Trung ương Đảng đã tổ chức và chỉ đạo một loạt hoạt động để chuẩn bị cho trận quyết chiến chiến lược này, buộc địch phải giam chân một bộ phận lực lượng quan trọng ở Điện Biên Phủ. Trước hết, ta bao vây mà không đánh, sau đó tổ chức nghi binh chiến dịch ở các hướng khác, khiến địch phán đoán sai lạc ý định của ta: do đó, tuy chúng lo ngại Điện Biên Phủ bị tấn công, nhưng vẫn không kiên quyết rút bỏ. Thêm vào đó, vì chủ quan, kiêu căng, cho là ta không dám đánh, địch đã trót tuyên truyền quá sớm một cách tự đắc về sự vững chắc của Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, coi đó là một địa điểm rất "lý tưởng", để như chủ lực ta đến cho chúng tiêu diệt, nên địch đã gây nhiều ảo tưởng không những đối với quân xâm lược Pháp mà còn đối với tất cả các đồng minh của Pháp - Mỹ. "Tất cả mọi người từ binh lính đến sĩ quan đều coi cái chiến trường được chuẩn bị sẵn đó như một nơi mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp lần đầu tiên tạo điều kiện cho chúng ta bẻ gãy những đại đoàn chính quy của

ông ta, nếu ông ta tấn công"⁽¹⁾. Đến khi biết quân ta tập trung lực lượng tấn công Điện Biên Phủ, địch cũng buộc phải hạ quyết tâm không để mất Điện Biên Phủ. Nhưng trước những hoạt động mạnh mẽ của quân ta trên các chiến trường phối hợp, hai phần ba lực lượng cơ động của địch đã phải phân tán để đối phó. Trong điều kiện binh lực phân tán, Nava đã phải dốc toàn lực, cố gắng tăng cường cho Điện Biên Phủ. Hàng chục tiểu đoàn ứng chiến tình nguyện nhất đã được tập trung tại đây, hình thành một mục tiêu rất lớn cho quân ta thực hành quyết chiến chiến lược. Quá trình phát triển của chiến dịch Đông Xuân đã làm cho Điện Biên Phủ trở thành trung tâm của kế hoạch Nava là hoàn toàn bị động và chịu sự điều khiển của ta.

Điện Biên Phủ là một Tập đoàn cứ điểm rất lớn, gồm 49 cứ điểm cùng với một lực lượng chiếm đóng rất mạnh, gồm 20 tiểu đoàn quân tình nguyện. Địch lại chiếm ưu thế tuyệt đối về không quân. Trong khi đó, trình độ tác chiến công kiên của quân ta tuy đã có những bước trưởng thành đáng kể, nhưng mới đánh được những cứ điểm với binh lực lớn nhất là một tiểu đoàn, kinh nghiệm về đánh tập đoàn cứ điểm, đánh trận địa về ban ngày còn rất ít. Về hòa lực, ta vẫn còn thua kém địch. Điện Biên Phủ lại là một vị trí nằm lọt giữa những dãy núi rừng hiểm trở của Tây Bắc, đường ra vào không thuận tiện, vấn đề đưa binh lực vào trận địa sẽ gặp nhiều khó khăn rất lớn, nhất là lại phải tiến hành dưới sự uy hiếp của không quân địch.

Kẻ địch đã nói rất nhiều đến những khó khăn đó: "Việt Minh không thể dùng trọng pháo ở đó với số lượng quan trọng do những khó khăn về vận chuyển"⁽²⁾. "Việt Minh phải đặt pháo ở trên những sườn núi đổ xuống phía trong lòng chảo Điện Biên ... nhưng điều đó lại không thể thực hiện được, vì những khẩu pháo đó sẽ bị phát



Đại tướng Võ Nguyên Giáp (đứng bên phải) trình bày với Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước kế hoạch mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. Ảnh TL.

hiện từ khi chúng đang được kéo vào từ vị trí"⁽³⁾. Với lực lượng rất lớn mạnh và sức phòng thủ rất vững chắc, địch tin rằng quân ta sẽ không thể nào đánh nổi. Chúng đã khẳng định với nhau một cách đặc chú: "Một khi chúng ta đã ở Điện Biên Phủ, chúng ta sẽ làm cho cái lòng chảo ấy trở thành một bãi chiến trường, tại đây chúng ta có thể bẻ gãy bon Việt Minh" và "chúng ta sẽ cho họ biết tay", "họ cứ việc đến, họ sẽ biết được chúng ta giành cho họ cái gì!"⁽⁴⁾.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định, Điện Biên Phủ là một vị trí xây dựng giữa vùng rừng núi rộng lớn. Trên chiến trường này ưu thế không quân và pháo binh của địch sẽ không phát huy được đầy đủ. Trên chiến trường này ta có thể lợi dụng địa hình thuận lợi, đưa binh lực vào tận nơi để bao vây tấn công địch cả ban đêm lẫn ban ngày. Điện

Biên Phủ đứng trong thế hoàn toàn bị cô lập, cách xa hậu phương cung cấp của địch hàng mấy trăm cây số, tuyến giao thông tiếp tế duy nhất của chúng phải dựa vào hàng không. Tình trạng đó dễ làm cho địch phải lâm vào thế bị đóng phòng ngự. Lực lượng địch tuy mạnh nhưng chỉ có hạn; nếu ta đẩy mạnh các hoạt động phối hợp tác chiến trên các chiến trường thì dù địch có dốc hết mọi cố gắng, khả năng tăng viện cũng chỉ đạt được tới mức nhất định. Còn ta, với những đại đoàn chủ lực tinh nhuệ, ta có thể tập trung được ưu thế binh lực. Trình độ tác chiến của bộ đội ta tuy còn thấp hơn so với yêu cầu, nhưng vừa trải qua nhiều chiến dịch thắng lợi, nên đã có những bước trưởng thành về chiến đấu công kiên, nhất là đã được qua chính huấn. Đó là cơ sở để đẩy trình độ tác chiến của ta lên kịp với yêu cầu của trận chiến đấu

mới. Ta lại có hậu phương rộng lớn vừa được giải phóng có tác dụng cố vũ mạnh mẽ các tầng lớp nông dân trong vùng tự do cũng như vùng tạm bị chiếm.

Chiến thắng vĩ đại ở Điện Biên Phủ không những ghi vào lịch sử dân tộc ta như một mốc son rực sáng nhất trong thế kỷ XX mà còn là nét nổi bật và đặc sắc nhất về nghệ thuật chỉ đạo tác chiến chiến lược của Đảng ta và của Chủ tịch Hồ Chí Minh tạo và nắm thời cơ giành thắng lợi quyết định trong trận quyết chiến chiến lược.

Một là, nghệ thuật tạo và nắm thời cơ giành thắng lợi quyết định trong trận quyết chiến chiến lược. Chiến dịch Điện Biên Phủ đã mang đầy đủ những nét độc đáo, sáng tạo và đánh dấu bước phát triển vượt bậc của nền nghệ thuật quân sự Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Bước vào Chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954, ta chủ động nắm chắc âm mưu và thủ đoạn mới của địch, Trung ương, Bộ Chính trị và Bộ Tổng tư lệnh Quân đội ta đã quyết định mở nhiều hướng tiến công chiến lược lên hướng Tây Bắc. Khi tướng Nava và bộ chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp cho quân ở ạt nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, ta chuyển hướng chiến lược tiến hành bao vây Điện Biên Phủ, buộc bộ chỉ huy quân Pháp phải điều động hầu hết lực lượng chủ lực ra tăng cường. Cùng với việc tiến công lên Tây Bắc, ta tạo thế bất ngờ, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch; đồng thời chọn và nắm thời cơ khi địch sơ hở, nơi địch tương đối yếu mà đánh, kiên quyết buộc địch phải phân tán, bị động đối phó, ta kết hợp tiêu diệt sinh lực địch, vừa đánh địch, vừa bồi dưỡng lực lượng ta. Theo phương hướng chiến lược và tư tưởng chỉ đạo tác chiến chiến lược đã được xác định, ta sử dụng một số đơn vị

chủ lực nhỏ, tinh nhuệ mở các cuộc tiến công trên các hướng quan trọng đánh vào các nơi địch mỏng yếu, có nhiều sơ hở, nhưng lại có vị trí chiến lược mà địch không thể bỏ qua. Đó là Tây Bắc, Trung Lào, Hạ Lào, Đông Bắc Campuchia, Bắc Tây Nguyên, Thượng Lào,... Trước nguy cơ bị uy hiếp ở những hướng, những khu vực chiến lược, buộc địch phải phân tán điều động tới 70 tiểu đoàn trong tổng số 80 tiểu đoàn cơ động ra các chiến trường trên toàn Đông Dương. Ta đã thành công trong việc điều động phân tán địch. Chọn Điện Biên Phủ là chọn hướng, chọn thời cơ, địa bàn mục tiêu chính xác cho cách đánh của quân ta.

Hai là, nét độc đáo, sáng tạo của nghệ thuật chỉ đạo tập trung lực lượng giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược. Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của quân đội Pháp ở Đông Dương, hình thức phòng ngự mới xuất hiện vào giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh Đông Dương. Với 49 cứ điểm hình thành ba khu vực phòng ngự liên hoàn, từng cứ điểm có hệ thống lô cốt, chiến hào, hầm ngầm kiên cố với hệ thống hỏa lực mạnh, được tổ chức thành nhiều cụm cứ điểm - "trung tâm để kháng theo kiểu phức tạp" vừa có khả năng phòng ngự độc lập khá mạnh, vừa tạo thế phòng ngự liên hoàn thành nhiều tầng, nhiều hướng khó chia cắt, tập đoàn cứ điểm còn có sân bay, kho tàng, lại được liên kết chặt chẽ, tổ chức thành ba phân khu: phân khu phía Bắc gồm cứ điểm vòng ngoài là đồi Độc Lập, đồi Bản Kéo, phân khu - Trung tâm Mường Thanh, Điện Biên Phủ; phân khu phía Nam là Hồng Cúm. Ngoài ra, còn có hệ thống hỏa lực mặt đất và trên không rất mạnh, gồm hai tiểu đoàn pháo 105 ly, một đại đội pháo 155 ly, hai đại đội súng cối 120 ly, tổng cộng khoảng 40 nòng pháo và súng cối từ 100 ly trở lên, vì vậy, Điện Biên Phủ được mệnh danh là "Pháo đài bất

khả xâm phạm". Tiến công Điện Biên Phủ sẽ hết sức khó khăn, đòi hỏi Quân đội ta phải tạo được sức mạnh vượt bậc cả về thể và lực mới có thể giành thắng lợi. Lần đầu tiên trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc, hơn 55 ngày đêm, ta đã tập trung được một lực lượng hùng mạnh chưa từng có, đạt được ưu thế áp đảo quân địch, ta tổ chức 4 đại đoàn bộ binh chủ lực (304, 308, 312, 316 và 1 đại đoàn sơn pháo). So với các chiến dịch trước đó ta mới chỉ sử dụng từ 1 đến 2 đại đoàn bộ binh, và một đại đoàn công pháo, thì Điện Biên Phủ ta tổ chức, sử dụng và bố trí một lực lượng lớn nhất với chất lượng cao nhất trong toàn bộ cuộc kháng chiến. Trong tác chiến bằng cách tập trung lực lượng, phương tiện, kết hợp chặt chẽ tác chiến giữa bộ đội chủ lực với lực lượng vũ trang địa phương, dân quân, tự vệ đột phá từng cum cứ điểm của địch. Dựa vào hệ thống trận địa và giao thông hào, từng bước bao vây thắt chặt vòng vây, từ đó ta chuyển hóa thế trận, tạo nên sức mạnh to lớn trong thế trận tiến công địch, tạo được sức mạnh tổng hợp tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Quyết định tiến công Điện Biên Phủ thực hiện đòn quyết chiến chiến lược tại đây không những thể hiện nét đặc sắc của nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, tao và nắm thời cơ đánh vào một cứ điểm mạnh của địch. Tiến công Điện Biên Phủ, ta đã phát huy được sức mạnh, sở trường của ta, hạn chế được sức mạnh, khoét sâu điểm yếu chí tử của địch. Mặc dù Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của quân viễn chinh Pháp, song cách xa hậu phương, dễ bị cô lập, việc ứng cứu chi viện, giải tỏa chỉ tiến hành bằng đường không. Về phía ta, lại phát huy được khả năng về lực lượng, phương tiện do tác chiến ở địa hình rừng núi. Chính Laniel, Thủ tướng Pháp đã phải thừa nhận: "... Kẻ địch với việc điều quân cơ động tài tình, đã buộc chúng ta (chỉ quân Pháp)

phải giao chiến ở Điện Biên Phủ, một cuộc giao tranh với tầm quan trọng như vậy... Bộ chỉ huy đã phạm sai lầm ở chỗ tưởng rằng đã thu hút được địch thủ đến một mặt trận mà ưu thế của chúng ta sẽ bảo đảm thắng lợi, trong khi ngược lại, chính đối phương đã lựa chọn địa thế đó"⁽⁵⁾. Quyết định tiến công Điện Biên Phủ là thời cơ thuận lợi để ta tiêu diệt lực lượng lớn quân tinh nhuệ của Pháp trong điều kiện khối cơ động chiến lược của chúng bị phân tán ra nhiều nơi trên khắp chiến trường Đông Dương. Lực lượng vũ trang ba thứ quân của ta, đặc biệt là khối bộ đội chủ lực trải qua hơn tám năm kháng chiến đã không ngừng phát triển và trưởng thành về mọi mặt, cả về lực lượng, kinh nghiệm tác chiến, về trang bị vũ khí, kỹ thuật. Đó chính là thời cơ chiến lược để ta bước vào trận đánh quyết định giành thắng lợi trọn vẹn.

Ba là, linh hoạt thay đổi phương châm tác chiến, thực hiện "đánh chắc, tiến chắc". Khi biết âm mưu của Pháp tập trung quân ở Điện Biên Phủ, ban đầu Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: đây tuy là mưu đồ của địch, nhưng cũng là thời cơ cho ta tập trung binh lực, hỏa lực để tiêu diệt lớn quân địch, kết thúc chiến tranh. Tác chiến trên địa bàn này, ta tuy có những khó khăn nhất định, nhưng có thuận lợi cơ bản, đó là: phát huy được sở trường đánh địch ở địa hình rừng núi, địa bàn Chiến dịch tiếp giáp vùng mới giải phóng (Tây Bắc). Đối với địch, có bất lợi: chưa kịp xây dựng, củng cố vững chắc công sự, trận địa, lại xa hậu phương, chỉ có thể tiếp tế bằng đường không; địa thế của "lòng chảo Điện Biên" lại thấp.

Tuy nhiên, Bộ Tư lệnh Chiến dịch sớm nhận thấy địch đã củng cố, xây dựng nơi đây thành tập đoàn cứ điểm mạnh nên ta không thể "đánh nhanh, giải quyết nhanh" như đã xác định. Vì thế, Bộ Tư lệnh Chiến dịch đã kịp thời chuyển

phương châm tác chiến chiến dịch sang “đánh chắc, tiến chắc”. Chủ trương trên của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, nhưng cũng là một quyết định rất khó khăn về mặt tư tưởng đối với bộ đội, nhất là trong điều kiện lực lượng ta đã áp sát mục tiêu tiến công lại phải dừng lại để rút ra chuẩn bị kỹ hơn về: vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm, thuốc men và cách đánh. Xuất phát từ ý nghĩa, tầm quan trọng của trận quyết chiến chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn đồng chí Võ Nguyên Giáp trước khi lên đường đi Chiến dịch: “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Đánh chắc thắng, không chắc thắng không đánh”⁽¹⁾. Cuộc đấu trí, đấu lực cả trước và trong Chiến dịch Điện Biên Phủ với phần thắng thuộc về quân và dân ta đã chứng minh sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây chính là nhân tố quyết định tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả nước đánh thắng đội quân xâm lược nhà nghề của thực dân Pháp và buộc chúng không có lựa chọn nào khác là phải ký Hiệp định Giơnevơ, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương.

Đánh chắc, tiến chắc ở Điện Biên Phủ được thực hiện theo lối đánh gán độc đáo. Đây là cách đánh theo thế trận chiến tranh nhân dân - thế trận bố trí xen kẽ, và kết hợp tác chiến của bộ đội chủ lực với lực lượng vũ trang địa phương, dân quân tự vệ trong tác chiến chiến dịch. Nét đặc sắc của lối đánh chắc, tiến chắc là lối đánh gán độc đáo ở Điện Biên Phủ là vây, lấn, tấn, diệt, chia cắt quân địch để có điều kiện tiêu diệt nhiều sinh lực của chúng. Nét độc đáo của cách đánh gán ở Điện Biên Phủ còn là nghệ thuật chỉ đạo tiến công tiêu diệt từng bộ phận quân địch, đập vỡ tiếp từng cứ điểm phòng ngự của chúng tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

Thành công đặc biệt xuất sắc trong nghệ thuật chỉ đạo tập trung lực lượng cho chiến dịch Điện

Biên Phủ là tổ chức cơ động các binh đoàn chủ lực đến địa điểm tập kết chiến dịch đúng thời gian, thời điểm để hội quân với các lực lượng tại chỗ hình thành thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc, với những quả đấm mạnh của các đại đoàn chủ lực trên các hướng tiến công đã tạo nên ưu thế trong những thời điểm và địa điểm có lợi, giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ. Với thắng lợi ở Điện Biên Phủ, quân và dân ta đã đánh bại ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc Pháp phải rút quân về nước, chấm dứt chiến tranh xâm lược phi nghĩa, tàn bạo ở Việt Nam và Đông Dương.

Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ đập tan kế hoạch Nava, cũng là cố gắng chiến tranh cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Chiến thắng vĩ đại ở Điện Biên Phủ, đánh bại ý chí xâm lược của Pháp, đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đấu tranh ngoại giao của Chính phủ ta, buộc Pháp phải ký hiệp định Giơnevơ rút hết quân về nước, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược kéo dài ở Đông Dương.

Chiến thắng Điện Biên Phủ mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, đánh dấu bước phát triển mới trong chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói riêng, nhân dân thế giới nói chung vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội □

(1), (4) Báo thể giới, Pari, ngày 15-2-1954.

(2), (3) *Ấm mưu của đế quốc Pháp - Mỹ trong chiến dịch Điện Biên Phủ*, Nxb Sử học, Hà Nội, 1963, tr.36, 37.

(5) *Việt Nam - Điện Biên Phủ, Bản anh hùng ca thời đại*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1984, tr.100-103.

(6) Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng tập Hồi ký, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.900.